

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày 07-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, bà Lại Thị Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Mùa A P theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXPT-HS ngày 21/02/2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo: **Mùa A P**; tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 10/11/2022 theo Quyết định số 48-QĐ/UBKTHU của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy V); con ông Mùa A D và bà Phàng Thị S (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Phàng Thị C, sinh năm 1987 và 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/04/2022, Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A P vì có hành vi đang có vợ mà chung sống như vợ chồng với người khác; ngày 15/9/2022, Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A P về hành vi vô ý gây thương tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị cáo Giàng Thị S không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Toà án không triệu tập.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Toà án không triệu tập:*

- Chị Phàng Thị C, sinh năm 1987. Trú tại: Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/03/2005, Mùa A P đăng ký kết hôn với chị Phàng Thị C, sinh năm 1987, trú tại: Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La tại UBND xã X, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là UBND xã C, huyện V, tỉnh Sơn La), đến nay vẫn là vợ chồng hợp pháp. Đến ngày 18/03/2022, do phát sinh tình cảm với Giàng Thị S, sinh năm 1986, trú tại bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La (Chồng đã bị chết) nên Mùa A P đã đưa Giàng Thị S đến một ngôi nhà ở bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La (Nhà của Mùa A C, sinh năm 1995, hiện đang đi chấp hành án phạt tù là cháu ruột của P) để chung sống với nhau như vợ chồng. Giàng Thị S biết P đã có vợ và 02 con nhưng vẫn đồng ý về chung sống với nhau như vợ chồng với P. Chính quyền địa phương đã tiến hành nhắc nhở, tuyên truyền nhưng P và S vẫn không chấp hành. Ngày 08/4/2022, Ủy ban nhân dân huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A P và Giàng Thị S cùng về hành vi “Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ” đồng thời yêu cầu P và S chấm dứt quan hệ chung sống với nhau. Tuy nhiên, đến ngày 09/8/2022, Mùa A P và Giàng Thị S vẫn duy trì việc chung sống với nhau như vợ chồng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện lập biên bản.

Ngày 12/4/2022, khi P về nhà mượn Chứng minh nhân dân của vợ là chị Phàng Thị C để làm thủ tục gia hạn khoản vay ngân hàng mà P và chị C đã vay trước đó nhưng chị C không đồng ý dẫn đến P và chị C giằng co, xô xát. Quá trình xô xát, P đã gây thương tích làm cho chị C chấn động não phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T, huyện M, tỉnh Sơn La. Chị C đã trình báo và đề nghị cơ quan Công an điều tra, xác minh làm rõ. Ngày 04/07/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc theo quy định.

Ngày 26/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La

ra quyết định trưng cầu giám định số: 209/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định: tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể Phàng Thị C. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/TgT ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định (Xếp 04%).

2. Kết luận:

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích

- Chấn thương chấn động não của Phàng Thị C là tác động của ngoại lực lên vùng đầu, mặt gây nên.

- Tại thời điểm giám định Phàng Thị C không gãy xương mũi nên không xác định cơ chế hình thành thương tích.

Đối với hành vi vô ý gây thương tích của Mùa A P không cấu thành tội phạm, ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A P về hành vi vô ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phàng Thị C không yêu cầu Mùa A P phải bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 182 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Mùa A P, Giàng Thị S phạm tội Vi phạm chế độ một vợ một chồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 182; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mùa A P 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 182; khoản 1, 2 Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Giàng Thị S cho UBND xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyết định án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/01/2023, bị cáo Mùa A P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cảnh cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bị cáo Mùa A P xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Tòa án đúng quy định của pháp luật; về nội dung kháng cáo, quan điểm giải quyết vụ án: Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên với các bị cáo Mùa A P, Giàng Thị S phạm tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Về hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

* Về nội dung bị cáo xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm 02 tài liệu mới là 02 bản sao Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện V đối với bị cáo trong 02 năm 2016 và 2017, cần áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung. Cần giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mùa A P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La. Giữ nguyên mức hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mùa A P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

*Bị cáo Mùa A P nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Mùa A P có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo Mùa A P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Mùa A P là người đang có vợ hợp pháp là chị Phàng Thị C nhưng từ tháng 03/2022, Mùa A P đã chung sống như vợ chồng với Giàng Thị S. Giàng Thị S biết rõ Mùa A P đã có vợ và 02 con nhưng vẫn đồng ý chung sống với nhau như vợ chồng với Mùa A P một cách công khai. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ”, Mùa A P và Giàng Thị S vẫn duy trì việc chung sống với nhau như vợ chồng và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V kiểm tra, phát hiện lập biên bản.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mùa A P về tội Vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo điểm b khoản 1 Điều 182 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Mùa A P phạm tội Vi phạm chế độ một vợ một chồng với tình tiết định khung tại điểm b “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm*”, khoản 1 Điều 182 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm. Mức hình phạt 08 (Tám) tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Mùa A P là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Quyết định về hình phạt của bản án Sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; mức hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, đúng với tính chất hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi lượng hình. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mùa A P không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nội dung kháng cáo xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Mùa A P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm

i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Toà án cấp sơ thẩm nhận định để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V đối với bị cáo trong 02 năm 2016 và 2017 nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, nên nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng chính sách khoan hồng, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng chuyển biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà: Giữ nguyên mức hình phạt 08 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Mùa A P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mùa A P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 182; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội: “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mùa A P 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 3 năm 2023).

- Giao bị cáo Mùa A P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Mùa A P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 3 năm 2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện V;
- Công an huyện V;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Lại Thị Hiếu

Cầm Văn Thanh